SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA BA VÌ

V/v Yêu cầu báo giá hóa chất xét nghiệm ;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Ba Vì có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho kế hoạch mua sắm bổ sung hóa chất xét nghiệm năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Ba Vì.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên: Phùng Thị Hằng
- Chức vụ: Nhân viên Phòng Vật tư – Thiết bị y tế;
- Số điện thoại: 0962.924.192;
- Địa chỉ mail: phongvattubavi@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế Bệnh viện Đa khoa Ba Vì;
- Địa chỉ: Số 82, Đường quốc lộ 32, Thôn Đồng Bảng, xã Vật Lại, TP. Hà Nội.
- Nhận qua email: phongvattubavi@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 09 h 30 ngày 30 tháng 10 năm 2025 đến trước 10h 00 ngày 10 tháng 11 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Yêu cầu nội dung báo giá:

Danh mục hàng hóa: Hóa chất xét nghiệm *(Phụ lục danh mục hàng hóa đính kèm).*

2. Địa điểm giao hàng: Kho Vật tư y tế Bệnh viện Đa khoa Ba Vì.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 05 ngày kể từ khi nhận được đơn đặt hàng; Trường hợp cấp bách là 48 giờ.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thống nhất trong quá trình thương thảo và ký kết hợp đồng.

5. Các thông tin khác: Các đơn vị cung cấp báo giá gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hóa chất xét nghiệm.

Bệnh viện Đa khoa Ba Vì đề nghị các đơn vị quan tâm gửi báo giá theo mẫu tại Phụ lục đính kèm. Báo giá gửi về Bệnh viện Đa khoa Ba Vì trước khi hết thời điểm tiếp nhận báo giá đồng thời gửi file mềm (Excel) theo địa chỉ email: phongvattubavi@gmail.com.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như Đề gửi
- Lưu: VT, VT-TBYT.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA BA VÌ

Nguyễn Thanh Sơn

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA BA VÌ

PHỤ LỤC I:
DANH MỤC, ĐƠN VỊ TÍNH, SỐ LƯỢNG, ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM
(Đính kèm yêu cầu báo giá ngày /10/2025 của Bệnh viện Đa khoa Ba Vì)

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật cơ bản
1	Chất phá vỡ hồng cầu	Lít	5	- Thành phần: Sodium Chloride <1.0%; Chất đệm <1.8%; Chất ổn định <0.6 %; Chất bảo quản <0.8%; Nước khử ion. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Quy cách: Thùng ≥20L. - Sử dụng tương thích với máy huyết học Mek 6420K của bệnh viện. - Xuất xứ: Nhóm các nước Châu Âu.
2	Chai cấy máu người lớn	Chai	500	Chai môi trường phát hiện vi khuẩn hiếu khi và kị khí tùy tiện (vi khuẩn và nấm men) từ máu và dịch vô khuẩn của cơ thể, - Chứa ≥30ml môi trường và ≥ 1.6g hạt polyme hấp phụ - Có khả năng trung hòa tối thiểu các kháng sinh: penicillins, glycylcyclines, polyenes, macrolides, triazoles, echinocandins, cefazolin, cefoxitin, ceftaroline, aminoglycosides, fluoroquinolones, lincosamides, glycopeptides, và oxazolidinones, - Được sử dụng cho máy cấy máu BacT/ALERT của Bệnh viện - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương
3	Môi trường thạch Melab Choccola	Đĩa	300	Đĩa thạch dùng sẵn được sử dụng để nuôi cấy các loài vi sinh vật khó mọc, đặc biệt là Neisseria spp. và Haemophilus. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm. Đóng gói: 10 đĩa/Hộp
4	Môi trường Thạch máu	Đĩa	600	Đĩa thạch dùng sẵn chứa môi trường sử dụng để nuôi cấy và thử tính chất tan máu của các loại vi sinh vật khó tính và không khó tính. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm. Đóng gói: 10 đĩa/Hộp

5	Môi trường Thạch Uri Select 4(Uti) hoặc tương đương	Đĩa	500	Đĩa thạch dùng sẵn được sử dụng để chẩn đoán nhận biết và phân biệt tất cả các vi sinh vật chính là nguyên nhân gây nên bệnh nhiễm trùng đường tiết niệu (UTI). Trong môi trường có tryptophan là chất chỉ thị hoạt động của tryptophan deaminase (TDA), tạo ra các khuẩn lạc Proteus, Morganella và Providencia spp với quầng sáng màu nâu. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm. Đóng gói: 10 đĩa/Hộp
6	Môi trường canh thang thường	Ống	300	Ống nhựa chứa 5ml môi trường lỏng dinh dưỡng cao dùng để nuôi cấy các loại vi sinh vật kể cả vi sinh vật khó tính. Đóng gói: hộp 10 ống
7	Thẻ định danh nhóm vi khuẩn Gram dương (GP)	Thẻ	100	Thẻ định danh Gram dương sử dụng với máy VITEK 2 của bệnh viện để định danh các vi sinh vật Gram dương Thẻ gồm 43 thử nghiệm sinh hóa Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
8	Thẻ kháng sinh đồ vi khuẩn Gram Dương (AST - GP)	Thẻ	40	Thẻ làm kháng sinh đồ Gram dương dùng với máy VITEK 2 của bệnh viện Mỗi thẻ chứa các kháng sinh chọn lọc ở các nồng độ khác nhau, được sấy khô với môi trường nuôi cấy vi sinh Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
9	Thẻ định danh nhóm Neisseria/Haemophilus: (NH)	Thẻ	50	Thẻ định danh Neisseria-Haemophilus sử dụng với máy VITEK 2 của bệnh viện để định danh vi khuẩn khó mọc Thẻ gồm khoảng 30 thử nghiệm sinh hóa Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
10	Thẻ kháng sinh đồ phế cầu : (AST - P)	Thẻ	50	Thẻ làm kháng sinh đồ Streptococcus dùng với máy VITEK 2 của bệnh viện Mỗi thẻ chứa các kháng sinh chọn lọc ở các nồng độ khác nhau, được sấy khô với môi trường nuôi cấy vi sinh Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
11	Thuốc thử xét nghiệm Cholesterol	Hộp	10	Hóa chất dùng để định lượng cholesterol trong huyết thanh và huyết tương người Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương Dùng cho máy Cobas C501. Hộp ≥ 400 Test
12	Thuốc thử xét nghiệm Ferritin	Hộp	2	Hóa chất dùng để định lượng ferritin trong huyết thanh, huyết tương người Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương Dùng cho máy Cobas C501. Hộp ≥ 250 Test

13	Thuốc thử xét nghiệm GGT	Hộp	5	Hóa chất dùng để định lượng γ glutamyltransferase (GGT) trong huyết thanh, huyết tương người Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương Dùng cho máy Cobas C501. Hộp ≥ 400 Test
14	Hóa chất xét nghiệm Acid Uric	Hộp	8	Hóa chất dùng để định lượng acid uric trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu người Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương Dùng cho máy Cobas C501. Hộp ≥ 400 Test
15	Dung dịch rửa cho kim hút thuốc thử và cóng phản ứng	Hộp	2	Dung dịch rửa cho kim hút thuốc thử và cóng phản ứng Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương Dùng cho máy Cobas C501. Hộp ≥ 66 mL
16	Dung dịch rửa máy miễn dịch	Hộp	2	Dung dịch là chất phụ gia làm tăng năng suất giữa các bước hút , dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch. Sử dụng cho máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411 của bệnh viện. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương Quy cách: ≥500 ml/ Hộp
17	Thuốc thử xét nghiệm Troponin T	Hộp	8	Thuốc thử dùng để định lượng troponin T tim trong huyết thanh và huyết tương người. Sử dụng cho máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411 của bệnh viện. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương Quy cách: ≥200 test/ hộp
18	Thuốc thử xét nghiệm PCT	Hộp	6	Hóa chất dùng để định lượng procalcitonin (PCT) trong huyết thanh và huyết tương người. Sử dụng cho máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411 của bệnh viện. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương Quy cách: ≥100 test/ hộp
19	Hóa chất kiểm chuẩn mức 1 cho xét nghiệm CK-MB	Ml	10	- Chất kiểm chuẩn mức 1 dùng trong xét nghiệm CK-MB. Sử dụng được trên máy xét nghiệm sinh hóa AU480; -Thành phần: Huyết thanh người đông khô chứa creatine kinase-MB isoenzyme. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
20	Hóa chất kiểm chuẩn mức 2 cho xét nghiệm CK-MB	Ml	10	- Chất kiểm chuẩn mức 2 dùng trong xét nghiệm CK-MB. Sử dụng được trên máy xét nghiệm sinh hóa AU480. - Thành phần: Huyết thanh người đông khô chứa creatine kinase-MB isoenzyme. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.

21	Hóa chất kiểm chứng 2 mức cho xét nghiệm HDL/LDL-Cholesterol	Ml	100	- Hóa chất kiểm chứng 2 mức cho xét nghiệm HDL/LDL-Cholesterol; sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa AU480 của Bệnh viện. - Thành phần: Huyết thanh người dạng đông khô có chứa HDL-Cholesterol và LDL-Cholesterol (người). - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
22	Chất chuẩn dùng cho xét nghiệm HbA1C	Ml	4	- Chất kiểm tra dùng trong xét nghiệm HbA1c. Sử dụng được trên máy xét nghiệm sinh hóa AU480 - Dạng bột đông khô, thành phần: máu người - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
23	Hóa chất đo hoạt độ Amylase	Ml	240	- Hóa chất dùng cho xét nghiệm α-Amylase; sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa AU480 của Bệnh viện. - Thành phần: MES (pH 6,05) ≥36 mmol/L; Calcium acetate 3,60 mmol/L; NaCl ≥37 mmol/L; Potassium thiocyanate ≥250 mmol/L; CNPG3 1,60≥ mmol/L. CV ≤ 4,64%; - Số lượng test tối thiểu/1 mL: ≥5 test - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
24	Đo hoạt độ ALT (GPT)	Ml	864	- Hóa chất dùng cho xét nghiệm ALT; sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa AU480 của Bệnh viện. - Thành phần: Tris buffer ≥100mmol/L; L-Alanine ≥500mmol/L; 2-Oxoglutarate 12mmol/L; LDH ≥ 1,8kU/L; NADH ≥0,2mmol/L; Phương pháp: Dựa trên khuyến cáo của IFCC. Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương. - Số lượng test tối thiểu/1 mL: ≥6 test - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
25	Đo hoạt độ AST (GOT)	Ml	672	- Hóa chất dùng cho xét nghiệm AST; sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa AU480 của Bệnh viện. - Thành phần: Tris buffer ≥ 80mmol/L; L-aspartate ≥240mmol/L; 2-Oxoglutarate 12mmol/L; LDH ≥ 0,9kU/L; MDH ≥ 0,6kU/L; NADH 0,2mmol/L ; Phương pháp: Dựa trên khuyến cáo của IFCC; Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương. - Số lượng test tối thiểu/1 mL: ≥8 test - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
26	Hóa chất kiểm chứng mức 1 cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	Ml	50	- Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm miễn dịch đo độ đục (mức 1). Sử dụng được trên máy xét nghiệm sinh hóa AU480 - Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương
27	Hóa chất kiểm chứng mức 2 cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	Ml	50	- Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm miễn dịch đo độ đục (mức 2). Sử dụng được trên máy xét nghiệm sinh hóa AU480 - Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương
	Cộng 27 khoản			

PHỤ LỤC SỐ 02: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn ngày 30/10/2025 của Bệnh viện Đa khoa Ba Vì)

BÁO GIÁ[1]

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Ba Vì, Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... *[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]*, chúng *tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	STT theo danh mục yêu cầu báo giá	Danh mục thiết bị y tế [2]	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất[3]	Mã HS[4]	Năm sản xuất[5]	Xuất xứ[6]	Số lượng/ khối lượng[7]	Đơn giá[8] (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan[9] (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có)[10] (VND)	Thành tiền[11] (VND)
1		Thiết bị A									
2		Thiết bị B									
n		...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ..... ngày, kể từ ngày ..... tháng ..... năm 2025.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp[12]
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

PHỤ LỤC SỐ 03: MẪU BẢNG CHÀO GIÁ

(Kèm theo Công văn ngày 30/10/2025 của Bệnh viện Đa khoa Ba Vì)

BẢNG CHÀO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Ba Vì

Công ty……..*(tên đơn vị báo giá)* xin gửi tới Quý Bệnh viện bảng báo giá hàng hóa chi tiết theo bảng tổng hợp sau:

Stt	**STT theo danh mục yêu cầu báo giá**	**Tên hàng hóa**	**Tên thương mại của hàng hóa**	**Chủng loại**	**Thông số kỹ thuật**	**Hãng/ nước sản xuất**	**Hãng/ nước chủ sở hữu**	**Đơn vị tính**	**Quy cách đóng gói**	**Số lượng**	**Đơn giá (VNĐ)**	**Thành tiền (VNĐ)**	**Giá niêm yết hoặc giá kê khai / Mã kê khai** *(nếu có)*
(1)	*(2)*	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)=(10)*(11)*	*(13)*
1	*Ghi STT theo danh mục của Yêu cầu báo giá*	*Ghi tên hàng tại Phụ lục I*	*Ghi **tên hàng** hóa được quy định của nhà sản xuất*	***Model/ mã** hàng*	*Nêu các **thông** số, đặc tính kỹ thuật chi tiết của hàng **hóa***	*Ghi hãng/ Nước nơi sản xuất của thiết bị theo giấy phép nhập khẩu hoặc giấy phép lưu hành*	*Ghi hãng/ Nước sở hữu thiết bị theo giấy phép nhập khẩu hoặc giấy phép lưu hành hoặc các văn*	*Đơn vị tính của hàng hóa: Cái, Túi, Bộ; Chiếc; hộp .....*	*Ghi rõ Quy cách đóng gói của hàng hóa*	*Ghi số lượng được quy định tại phụ lục I*	*Ghi số tiền bằng số*	*Ghi số tiền bằng số*	

						hoặc các văn bản liên quan	*bản liên quan*						
2	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...

Các điều khoản thương mại khác:

1. Giá của hàng hóa trong báo giá là giá đã bao gồm thuế VAT và các loại thuế khác theo quy định hiện hành. Giá được tính đúng, tính đủ toàn bộ chi phí liên quan đến hàng hóa như chi phí bàn giao, vận chuyển, bốc xếp, lắp đặt hàng hóa tại nơi sử dụng, phí bảo hành, bảo hiểm và các loại phí khác....

2. Địa điểm giao hàng: Tại nơi sử dụng của Bệnh viện Đa khoa Ba Vì. Địa chỉ: Số 82, Đường quốc lộ 32, Thôn Đồng Bảng, Xã Vật Lại, TP Hà Nội.

3. Thời gian bảo hành của hàng hóa:.....Tháng (yêu cầu tối thiểu 12 tháng trở lên).

*4. Tiến độ thực hiện **hợp đồng**: .....(ghi rõ thời gian có thể cung cấp hàng hóa).*

*5. Hiệu lực của báo **giá: ..... ngày kể từ** ngày ..... tháng ..... năm 2025.*

*6. Cam kết có giấy **phép bán hàng của nhà** sản xuất hoặc nhà phân phối có đủ điều kiện cấp giấy ủy quyền hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.*

7. Cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ chất lượng (CQ); Chứng chỉ xuất xứ (CO), tờ khai hải quan và các tài liệu khác chứng minh hàng hóa lưu hành hợp pháp tại Việt Nam.

*8. Cam kết hàng hóa **mới 100%, xuất xứ rõ ràng**, đóng gói nguyên đai, nguyên kiện của nhà sản xuất, vận chuyển, bảo quản và bàn giao hàng hóa **đến nơi sử dụng theo** tiêu chuẩn của nhà sản xuất.*

....., Ngày.....tháng.....năm 20..

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)